TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 361, 396, 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1.Anh Lê Minh T; sinh năm 1990; địa chỉ: thôn A, xã M, huyện G, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: đường X, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

2. Chị Ka Th; sinh năm 1991; địa chỉ: đường K, tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Việc anh Lê Minh T và chị Ka Th thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận anh Lê Minh T và chị Ka Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Minh T và chị có 01 con chung tên là Lê Ka Hàn N, sinh ngày 19/02/2010. Anh Lê Minh T và chị Ka Th thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao con cho chị Ka Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét thỏa thuận của các đương sự phù hợp

với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật. Cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Ka Th tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Ka Th đã nộp là phù hợp.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Ka Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Ka Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Ka Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Ka Hàn N, sinh ngày 19 tháng 2 năm 2010. Anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyền thăm nom con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Ka Th chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0001517, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Sỹ